

HỢP ĐỒNG
TRIỂN KHAI ĐỀ TÀI KHCN TRỌNG ĐIỂM CẤP TRƯỜNG NĂM 2018
Số: 56/2018/KHCNTr-CB

Căn cứ Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội, có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2006;

Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2006;

Căn cứ Công văn số 230/BGDĐT-KHCNMT ngày 16/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện Nghị định 99/2014/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BTC-BKH&CN ngày 30/12/2015 của liên Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ về quy định khoán chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/04/2015 của liên Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 234/QĐ-ĐHV ngày 09/04/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc phân bổ kinh phí nhiệm vụ KH&CN năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 251/QĐ-ĐHV ngày 10/04/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc phê duyệt các cá nhân chủ trì và kinh phí thực hiện các đề tài khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Trường năm 2018 - đợt 1;

Căn cứ Biên bản họp hội đồng thẩm định phương thức khoán chi kinh phí thực hiện đề tài khoa học và công nghệ trọng điểm cấp trường năm 2018 (*thành lập theo Quyết định số: 252/QĐ-ĐHV ngày 10/4/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh*) họp ngày 12/4/2018 tại Trường Đại học Vinh.

Căn cứ Quyết định số 480/QĐ-ĐHV ngày 09/5/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc ban hành Quy định về quản lý các hoạt động khoa học và công nghệ của Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Vinh ban hành theo Quyết định số 1585/QĐ-ĐHV ngày 30/12/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh.

Hôm nay, ngày 16 tháng 4 năm 2018, tại Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế, Trường Đại học Vinh, chúng tôi gồm:

Bên A: Trường Đại học Vinh

Đại diện: GS.TS. Đinh Xuân Khoa Chức vụ: Hiệu trưởng
Địa chỉ: 182 - Lê Duẩn - Thành phố Vinh - Tỉnh Nghệ An
Số tài khoản: 3713.0.1055499
Tại: Kho bạc Nhà nước Nghệ An



Hồ sơ tài chính:

1. Báo cáo tổng kết đề tài: 01 cuốn.
2. Biên bản họp hội đồng nghiệm thu: 02 bản.
3. Phiếu đánh giá của các thành viên hội đồng nghiệm thu: 01 bộ.
4. Bản nhận xét của phản biện và các thành viên tham gia hội đồng: 01 bản.
5. Biên bản thanh lý hợp đồng: 02 bản.
6. Các sản phẩm của đề tài đã nêu trong thuyết minh: 01 bộ.
7. Các sản phẩm minh chứng cho các nội dung thuê khoán: 01 bộ.
8. Bảng tổng hợp quyết toán kinh phí: 02 bản.
9. Các chứng từ, hóa đơn phát sinh liên quan kèm theo: 01 bộ.

Nếu đề tài được Hội đồng nghiệm thu đánh giá và xếp loại "Đạt" trở lên thì hồ sơ nói trên mới đủ điều kiện thanh quyết toán và thanh lý hợp đồng.

Điều 5. Thanh lý hợp đồng

Sau khi hoàn thành công việc, hai bên sẽ tổ chức lập biên bản nghiệm thu, bàn giao danh mục nghiệm thu các sản phẩm hoàn thành theo thuyết minh, sản phẩm cuối cùng và lập biên bản thanh lý hợp đồng theo đúng nội dung công việc và các quy định ghi trong hợp đồng.

Điều 6. Điều khoản chung

Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã thoả thuận trên. Bên nào vi phạm hoặc đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng mà không có lý do xác đáng, hợp pháp thì phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật theo quy định hiện hành.

Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế chịu trách nhiệm kiểm tra và đôn đốc việc triển khai thực hiện của các chủ nhiệm đề tài. Trong quá trình kiểm tra, nếu phát hiện chủ nhiệm đề tài không thể hoàn thành hoặc vì lý do khác không thực hiện được thì phải báo cáo Ban Giám hiệu và Phòng Kế hoạch - Tài chính trước ngày 25/12/2018 để điều chuyển kinh phí.

Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký, được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ 03 bản, bên B giữ 01 bản./.

**ĐẠI DIỆN BÊN B
CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI**



TS. Mai Văn Chung

**ĐẠI DIỆN BÊN A
HIỆU TRƯỞNG**



GS.TS. Đinh Xuân Khoa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC BỔ SUNG HỢP ĐỒNG

Căn cứ Quyết định số 480/QĐ-ĐHV ngày 09/5/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc ban hành Quy định về quản lý các hoạt động khoa học và công nghệ của Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Hợp đồng số: 56/2018/KHCNTr-CB ngày 16 tháng 4 năm 2018 giữa Trường Đại học Vinh và ông Mai Văn Chung về việc triển khai đề tài KHCN trọng điểm cấp Trường năm 2018;

Hôm nay, ngày 18 tháng 4 năm 2018, chúng tôi gồm:

BÊN A. TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
Địa chỉ: Số 182 - Lê Duẩn - Thành phố Vinh - Nghệ An
Điện thoại: 0238.3855452
Số tài khoản: 3713.0.1055499
Tại: Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An
Đại diện: GS.TS. Đinh Xuân Khoa
Chức vụ: Hiệu trưởng

BÊN B. TS. Mai Văn Chung
Chức vụ: Chủ nhiệm đề tài trọng điểm cấp Trường
Địa chỉ: Viện Sư phạm Tự nhiên
Số tài khoản: 51010000431193
Tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), chi nhánh Nghệ An
Số điện thoại: 0985995777
Địa chỉ email: chungmv@vinhuni.edu.vn

Hai bên cùng nhau nhất trí bổ sung hợp đồng số 56/2018/KHCNTr-CB ngày 16 tháng 4 năm 2018 một số nội dung sau:

I. Thành viên tham gia thực hiện đề tài

TT	Họ và tên, Chức danh nghiên cứu	Đơn vị công tác
1	TS. Lê Thị Hương <i>Thư ký khoa học</i>	Viện Sư phạm Tự nhiên
2	PGS.TS. Phạm Hồng Ban <i>Thành viên thực hiện chính</i>	Viện Sư phạm Tự nhiên
3	TS. Lê Thị Thúy Hà <i>Thành viên thực hiện chính</i>	Viện Sư phạm Tự nhiên
4	TS. Ông Vĩnh An <i>Thành viên thực hiện chính</i>	Viện Sư phạm Tự nhiên
5	PGS.TS. Nguyễn Đình San <i>Thành viên</i>	Viện Sư phạm Tự nhiên
6	TS. Hồ Anh Tuấn <i>Thành viên</i>	Viện Sư phạm Tự nhiên

7	TS. Đào Thị Minh Châu <i>Thành viên</i>	Viện Công nghệ Hóa Sinh - Môi trường
---	--	--------------------------------------

II. Yêu cầu chi tiết các sản phẩm

Sản phẩm của đề tài phải đáp ứng đầy đủ yêu cầu về số lượng, chất lượng, biểu mẫu theo Công văn số 386/ĐHV-KHHTQT ngày 16/4/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh. Ngoài ra, trong quá trình nghiên cứu và hoàn thiện các sản phẩm của đề tài, chủ nhiệm và các thành viên phải đáp ứng các yêu cầu sau:

2.1. Yêu cầu các sản phẩm về kiểm tra đánh giá

2.1.1. Đánh giá học phần bao gồm đánh giá quá trình và đánh giá cuối kỳ, trong đó đánh giá quá trình gồm đánh giá ý thức học tập, đánh giá hồ sơ học phần và đánh giá giữa kỳ. Các bài đánh giá của học phần cần đảm bảo đánh giá đủ các chuẩn đầu ra của học phần.

2.1.2. Bài đánh giá hồ sơ học phần cần có tiêu chí đánh giá (mẫu 6). Số bài đánh giá tối thiểu: 01 lần đối với học phần từ 03 tín chỉ trở xuống, 02 lần đối với học phần từ 04 tín chỉ trở lên (chi tiết xem Hướng dẫn 04/HD-ĐHV ngày 30/3/2018 của Hiệu trưởng).

2.1.3. Bài đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ cần có ngân hàng câu hỏi (thi trắc nghiệm/tự luận/thực hành/vấn đáp...) hoặc tiêu chí đánh giá (thi thực hành/vấn đáp/bài thí nghiệm/thực tập...). Thi thực hành trên máy tính và thi vấn đáp cần có cả ngân hàng câu hỏi và tiêu chí đánh giá.

2.1.4. Để có ngân hàng câu hỏi (mẫu 5), cần xây dựng bản đặc tả ma trận câu hỏi (mẫu 3) và ma trận câu hỏi thi (mẫu 4):

a) Số lượng câu hỏi theo đúng Phụ lục 5.2 của Công văn 386/ĐHV-KHHTQT ngày 16/4/2018 của Hiệu trưởng. Lưu ý, đối với sản phẩm là ngân hàng câu hỏi tự luận không có quy định số lượng câu hỏi cụ thể (do các học phần khác nhau về số tín chỉ, về tính chất của học phần...), tuy nhiên cần đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần.

b) Các câu hỏi của đề thi cuối kỳ có mức độ đánh giá từ mức năng lực của học phần trở lên. Nếu có áp dụng đánh giá theo tiêu chí thì mức độ đánh giá của các tiêu chí trong bài đánh giá cuối kỳ từ mức năng lực của học phần trở lên.

2.1.5. Số lần thi, cấu trúc đề thi và thời gian làm bài thực hiện theo Quy định 1262/QĐ-ĐHV ngày 13/11/2017 của Hiệu trưởng.

2.2. Yêu cầu các sản phẩm Báo cáo phân tích mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo; Đề cương chi tiết học phần; File slide tóm tắt bài giảng

2.2.1. Mỗi học phần trong khối kiến thức có một Báo cáo phân tích mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo;

2.2.2. Mỗi học phần trong khối kiến thức có một Đề cương chi tiết học phần.

Đối với các học phần thực tập, thực tế, đồ án..., đề cương cần nêu rõ mục đích, yêu cầu thực tập/thực tế; kế hoạch chi tiết, thời gian và các hoạt động tương ứng; bản hướng dẫn nội quy, yêu cầu đơn vị hướng dẫn hoặc người hướng dẫn thực hiện; bộ tiêu chí đánh giá,...

2.2.3. Mỗi học phần trong khối kiến thức có một bộ file Slide tóm tắt bài giảng.

Đối với học phần thực tập, thực tế, đồ án,... có thể nghiên cứu biên soạn sản phẩm khác thay thế file tóm tắt bài giảng. Sản phẩm thay thế phải đầy đủ các thông tin: Thông tin học phần, mục đích, yêu cầu, các chủ đề thực hiện, bản slide trình chiếu hướng dẫn trước khi thực tập, thực tế, làm đồ án,... và bản tóm tắt tiêu chí đánh giá,...

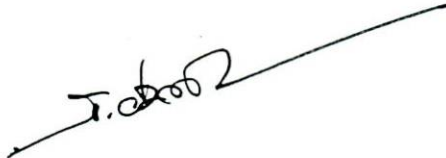
Phụ lục hợp đồng được lập thành 3 bản, có giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ 2 bản, bên B giữ 1 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A ✓



GS.TS. Đinh Xuân Khoa

ĐẠI DIỆN BÊN B



TS. Mai Văn Chung

Nghệ An, ngày 01 tháng 07 năm 2019

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ, NGHIỆM THU
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRỌNG ĐIỂM CẤP TRƯỜNG**

1. Tên đề tài: **Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá khối kiến thức Sinh học thực vật theo tiếp cận CDIO**

Mã số: **T2018-56TD**

2. Chủ nhiệm đề tài: **PGS.TS. Mai Văn Chung**

3. Quyết định thành lập Hội đồng số 484/QĐ-ĐHV ngày 12/3/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh

4. Ngày họp: 01 / 07 / 2019

5. Địa điểm: Trường Đại học Vinh

6. Thành viên của Hội đồng: Tổng số: 07 có mặt: 06 vắng mặt: 01

7. Khách mời dự:

8. Kết luận và kiến nghị của Hội đồng:

8.1. Về mức độ đáp ứng được yêu cầu số lượng, khối lượng sản phẩm theo Thuyết minh đề tài

TT	Tên sản phẩm	Theo thuyết minh	Thực tế đạt được
1	Báo cáo phân tích mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo	04	04
2	Đề cương chi tiết học phần	04	04
3	Slide tóm tắt bài giảng	04	04
4	Bản đặc tả ma trận câu hỏi thi của học phần	04	04
5	Hệ thống câu hỏi thi và tiêu chí đánh giá	04	04
5.1	Ma trận câu hỏi thi học phần	03	03
5.2	Ngân hàng câu hỏi thi học phần	03	03
5.3	Bộ tiêu chí đánh giá học phần	04	04

8.2. Về chất lượng sản phẩm và giá trị khoa học, giá trị thực tiễn của các kết quả thực hiện đề tài

Các sản phẩm đề tài đều đạt yêu cầu. Đề tài có giá trị khoa học, giá trị thực tiễn. Các sản phẩm có thể được sử dụng trong giảng dạy cho sinh viên.

8.3. Kết quả đánh giá xếp loại chung của đề tài (đánh ✓ vào ô tương ứng):


Xuất sắc Đạt Không đạt

8.4. Kiến nghị của Hội đồng:


Nhóm tác giả cần chỉnh sửa theo góp ý của các thành viên trong hội đồng.

Biên bản họp Hội đồng được thông qua với sự thống nhất của các thành viên Hội đồng dự họp vào ngày 11/01/2019 tháng 01 năm 2019.

THƯ KÝ


Nguyễn Thị Bích

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG


Nguyễn Thị Bích

XÁC NHẬN CỦA TRƯỞNG ĐẠI HỌC VINH
HIỆU TRƯỞNG



GS.TS. Đinh Xuân Khoa

**BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG
TRIỂN KHAI ĐỀ TÀI KHCN TRỌNG ĐIỂM CẤP TRƯỜNG NĂM 2018**

Căn cứ vào hợp đồng triển khai đề tài KHCN trọng điểm cấp Trường số: 56/2018/KHCNTr-CB giữa Trường Đại học Vinh và Ông Mai Văn Chung.

Căn cứ vào Quyết định 1234/QĐ-ĐHV ngày 19/12/2018 về việc gia hạn thời gian triển khai thực hiện các đề tài khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Trường năm 2018.

Căn cứ kết luận của Hội đồng nghiệm thu (*thành lập theo Quyết định số: 484/QĐ-ĐHV ngày 12/3/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh*) họp ngày 01/7/2019 tại Trường Đại học Vinh.

Hôm nay, ngày 01 tháng 7 năm 2019, Chúng tôi gồm:

Bên A: Trường Đại học Vinh

Đại diện: Ông Đinh Xuân Khoa Chức vụ: Hiệu trưởng
Địa chỉ: 182 - Lê Duẩn - Thành phố Vinh - Tỉnh Nghệ An
Số tài khoản: 3713.0.1055499
Tại: Kho bạc Nhà nước Nghệ An

Bên B: Mai Văn Chung, Chủ nhiệm đề tài trọng điểm cấp Trường

Địa chỉ: Viện Sư phạm Tự nhiên
Điện thoại: 0985995777 Email: chungmv@vinhuni.edu.vn.
Số tài khoản: 51010000431193.
Tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Nghệ An
Chủ nhiệm đề tài Nghiên cứu khoa học: Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá khối kiến thức *Sinh học thực vật* theo tiếp cận CDIO.
Mã số: T2018-56TĐ.

**HAI BÊN THỐNG NHẤT THANH LÝ HỢP ĐỒNG
NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VỚI CÁC NỘI DUNG SAU:**

Điều 1. Tình thực hiện hợp đồng

Bên B đã hoàn thành nội dung nghiên cứu theo hợp đồng mà hai bên đã ký kết và đã hoàn thành việc viết Báo cáo tổng kết đề tài theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đề tài đã được Hội đồng nghiệm thu tiến hành nghiệm thu, đánh giá đề tài và kết quả được xếp loại: Đạt (....*Đạt*.....)

Bên A đã nhận được đầy đủ các hồ sơ tài chính cần thiết liên quan đến thủ tục thanh toán cho bên B.

Điều 2. Thanh quyết toán hợp đồng

- Giá trị hợp đồng ký kết: 13.000.000 đồng
- Giá trị hợp đồng thực hiện: 13.000.000 đồng
- Bên A đã cho bên B tạm ứng 50% giá trị hợp đồng với số tiền là: 6.500.000 đồng
- Bên A còn phải thanh toán tiếp cho bên B số tiền là: 6.500.000 đồng

Bằng chữ: Sáu triệu năm trăm ngàn đồng

Hồ sơ thanh quyết toán bên B nộp cho bên A bao gồm:

- (1). Giấy đề nghị thanh toán (1 bản).
- (2). Giấy thanh toán tạm ứng (1 bản)
- (3). Bảng đề nghị quyết toán (2 bản).
- (4). Biên bản họp hội đồng đánh giá, nghiệm thu đề tài KHCN (2 bản)
- (5). Biên bản thanh lý hợp đồng (2 bản).
- (6). Báo cáo tổng kết và sản phẩm của đề tài (2 bộ).
- (7). Nhận xét của phản biện (3 bộ).
- (8). Phiếu đánh giá nghiệm thu (3 bộ).
- (9). Toàn bộ hồ sơ tài chính liên quan: Hợp đồng, dự toán, hồ sơ chứng từ chi tiết kèm theo.

Điều 3. Kết luận

Hai bên thống nhất ký thanh lý hợp đồng số 56/2018/KHCNTr-CB, ngày 16 tháng 4 năm 2018.

Hợp đồng chính thức được thanh lý sau khi hai bên thống nhất ký kết và thực hiện hết các quyền và nghĩa vụ của mình liên quan.

Biên bản thanh lý được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 03 bản, bên B giữ 01 bản.

Đại diện bên A
Hiệu trưởng



Đinh Xuân Khoa

Đại diện bên B
Chủ nhiệm đề tài

A blue ink signature written in cursive script.

Mai Văn Chung